

DÃY SỐ

Cho hai dãy số nguyên $A = (a_1, a_2, \dots, a_m)$ và $B = (b_1, b_2, \dots, b_n)$ hãy tìm một phần tử a_i trong dãy A và một phần tử b_j trong dãy B có $|a_i + b_j|$ là nhỏ nhất có thể ($1 \leq i \leq m; 1 \leq j \leq n$).

Dữ liệu: Vào từ file văn bản ASUMMIN.INP

- Dòng 1 chứa hai số nguyên dương $m, n \leq 10^5$
- Dòng 2 chứa m số nguyên a_1, a_2, \dots, a_m ($\forall i: |a_i| < 2 \cdot 10^9$)
- Dòng 3 chứa n số nguyên b_1, b_2, \dots, b_n ($\forall j: |b_j| < 2 \cdot 10^9$)

Kết quả: Ghi ra file văn bản ASUMMIN.OUT hai chỉ số i và j của hai phần tử tương ứng tìm được.

Các số trên một dòng của Input/Output files được/phải ghi cách nhau ít nhất một dấu cách.

Ví dụ

ASUMMIN.INP	ASUMMIN.OUT
4 5	2 4
1 8 2 9	
-5 -6 3 -7 -4	

Giải thích: $|a_2 + b_4| = |8 + (-7)| = 1$